

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B5** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD07086** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Hệ thống máy lạnh dân dụng**
Số TC: **7**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2255202052057	Nguyễn Phạm Quốc	Anh	30/12/2006		7	8	9	7.5	9.0	9.0	8.0	7.0		7.5
2	2255202052058	Lý Thành	Đạt	27/10/2007		0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
3	2255202052060	Nguyễn Văn	Hiên	07/06/2007		8	8	9	8.0	9.0	9.0	9.0	8.0		8.3
4	2255202052061	Nguyễn Hữu	Hiệu	05/11/2007		6	7	8	6.0	8.0	8.0	8.0	8.0		7.7
5	2255202052062	Trần Trọng	Lễ	03/04/2007		6	7	8	6.5	7.0	7.0	7.5	6.0		6.4
6	2255202052063	Phạm Thành	Nam	08/08/2006		6	7	7	6.0	5.0	6.0	7.0	8.5		7.6
7	2255202052065	Trương Văn	Nghiêm	08/04/2006		6	7	9	5.0	7.0	7.0	7.0	7.0		6.9
8	2255202052066	Phạm Văn	Giàu	01/12/2004		8	9	8	9.0	9.0	9.0	9.0	8.5		8.6
9	2255202052067	Nguyễn Thanh	Phú	23/12/2000		0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
10	2255202052069	Nguyễn Phú	Quý	15/02/2007		6	8	8	5.0	7.0	7.0	7.0	8.0		7.5
11	2255202052070	Nguyễn Duy	Tân	13/05/2007		6	7	8	6.0	6.0	7.0	7.0	7.5		7.2
12	2255202052072	Nguyễn Văn	Thái	10/11/2007		6	7	8	5.0	6.0	6.0	6.0	7.0		6.6
13	2255202052075	Phạm Trí	Tính	01/01/2007		6	7	8	5.0	8.0	7.0	7.0	6.0		6.3
14	2255202052078	Lê Minh	Triết	11/02/2007		6	7	8	5.0	6.0	6.0	7.0	7.0		6.7
15	2255202052079	Nguyễn Trọng	Vân	22/04/2004		6	7	7	6.0	6.0	6.0	6.0	5.5		5.8
16	2255202052080	Lê Quốc	Việt	01/03/2004		7	8	9.5	8.5	9.0	9.0	9.0	10.0		9.5
17	2255202052201	Phan Công	Lý	28/11/2006		0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Thành Lâm